

Số: 59/2023/QĐST - HNGĐ

Kim Động, ngày 13 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 93/2023/TLST/HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2023, giữa:

* *Nguyên đơn*: Chị Bùi Thị H, sinh năm: 1993; Quê quán, nơi ở: Thôn T, xã P, thành phố H, tỉnh Hưng Yên; nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

* *Bị đơn*: Anh Nguyễn Đình G, sinh năm 1990; nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã Đ, huyện K, tỉnh H. Hiện đang điều trị nghiện ma túy bắt buộc tại: Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Hưng Yên; Địa chỉ: xã X, huyện A, tỉnh Hưng Yên.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ Cháu Nguyễn Tiến D, sinh ngày 03/12/2014;

+ Cháu Nguyễn Thị Hồng N, sinh ngày 02/5/2017.

Đều ĐKKHKT: Thôn T, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

* *Người đại diện cho hai cháu D và cháu N là anh Nguyễn Đình G và chị Bùi Thị H.*

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 12 năm 2023,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 12 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị H và anh Nguyễn Đình G.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị H và anh Nguyễn Đình G tự nguyện thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị H và anh G có hai con chung là các cháu Nguyễn Tiến D, sinh ngày 03/12/2014 và cháu Nguyễn Thị Hồng N, sinh ngày 02/5/2017, hiện nay chị H đang nuôi hai cháu. Chị H và anh G thỏa thuận, chị H sẽ tiếp tục, trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai cháu D và cháu N cho đến khi các cháu thành niên. Anh G không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh G có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung, công nợ, công sức, ruộng canh tác: Chị H và anh G tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị H tự nguyện chịu cả 150.000đồng án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp theo biên lai thu số 0002870 ngày 22/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động. Hoàn trả chị H 150.000đ tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp theo biên lai thu số 0002870 ngày 22/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- UBND xã Đ;
- Chi cục THADS huyện (để thi hành);
- Phòng KTNV và THA Tòa án ND tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Lũng